

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 12 – 4 - 2021

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST - DS ngày 26 tháng 2 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST – DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế V.

Địa chỉ: Tòa nhà S, số 11A, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Phi H (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, phường 25, quận B, TP. HCM.

(Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2020).

- *Bị đơn:* Ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph (Đều vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Vi Thị Nhật L và anh Vi Văn T (Đều vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông H trình bày:

Ngày 13/11/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam – Phòng giao dịch B (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) với ông bà Vi Văn Đ - Triệu Thị Ph đã ký kết hợp đồng tín dụng số 0345.HĐTD1424.18 với nội dung: Ngân hàng cho ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 13 tháng kể từ ngày giải ngân (hạn trả cuối cùng là ngày 14/12/2019), lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.5%/năm, trả lãi theo quý. Mục đích vay để sản xuất nông nghiệp.

Ngày 14/11/2018 ngân hàng đã giải ngân số tiền 450.000.000đ cho ông Đ và bà Ph theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản thế chấp để bảo đảm tiền vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 46 theo giấy chứng nhận QSD đất số CC 368377 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/11/2017 mang tên Hộ ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph, diện tích đất là 14.242,8m², địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, Đắk Lắk. Việc thế chấp được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số 1345.HĐTC1.424.18 ngày 13/11/2018 và được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn vay tiền ông Đ và bà Ph chỉ trả được 24.550.000đ tiền lãi, còn khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến nay hộ ông Đ vẫn chưa trả cho ngân hàng, mặc dù đã quá thời hạn trả nợ và ngân hàng đã nhiều lần.

Do hộ ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vì vậy ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph trả tổng số tiền tính đến ngày 11/4/2021 là 580.574.247 đồng, trong đó, tiền gốc: 450.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 10.660.959 đồng; nợ lãi quá hạn: 119.913.288 đồng. Đồng thời, phải chịu lãi suất phát sinh tiếp theo theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/4/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế V đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph trình bày:

Ông bà công nhận vào ngày 13/11/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế V – Phòng giao dịch B với ông bà đã ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung: Ngân hàng cho ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 13 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.5%/năm, trả lãi theo quý. Mục đích vay để sản xuất nông nghiệp, ông bà đã nhận đủ số tiền vay vào ngày ký kết hợp đồng tín dụng.

Tài sản thế chấp để bảo đảm tiền vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 46 theo giấy chứng nhận QSD đất số CC 368377 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/11/2017 mang tên Hộ ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph, diện tích đất là 14.242,8m², địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, Đắk Lắk. Việc thế chấp được thể hiện tại Hợp đồng thế chấp số 1345.HĐTC1.424.18 ngày 13/11/2018 và được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian vay ông bà chỉ trả được 24.550.000đ tiền lãi. Ông bà công nhận khoản tiền vay của ngân hàng đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 14/12/2019, ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần, nhưng nay ông bà vẫn chưa trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh tiếp theo. Ông bà công nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy việc ngân hàng khởi kiện ông bà là đúng. Do điều kiện khó khăn chưa trả được nợ nên ông bà xin gia hạn thời gian trả nợ

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Nhật L trình bày:

Ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph là bố mẹ của chị, chị công nhận bố mẹ chị có vay của ngân hàng số tiền 450.000.000đ. Tài sản thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm khoản vay là tài sản của bố mẹ chị. Về nội dung khởi kiện của ngân hàng chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào hồ sơ do nguyên đơn cung cấp thì chị Vi Thị Nhật L và anh Vi Văn T là thành viên hộ gia đình ông Đ và đã trên 18 tuổi, căn cứ khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định chị L và anh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V và vợ chồng ông bà Vi Văn Đ - Triệu Thị Ph đã xác lập giao dịch vay tiền. Do ngân hàng cho rằng ông Đ và bà Ph không trả nợ đúng hạn nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định tranh chấp giữa ngân hàng với ông Đ và bà Ph là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- Về số lượng nợ: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất về thời điểm xác lập giao dịch vay tiền và số tiền vay, số tiền đã trả. Căn cứ vào tài liệu do các đương sự cung cấp và ý kiến, yêu cầu của các đương sự đã có cơ sở xác định:

Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế V cho vợ chồng ông bà Vi Văn Đ - Triệu Thị Ph vay số tiền là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sau khi vay tiền cho đến thời điểm ngân hàng khởi kiện thì bên vay mới trả được 24.550.000đ tiền lãi. Như vậy, HĐXX xác định ông Đ và bà Ph còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 450.000.000đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo.

- Về thời hạn trả nợ: Khoản vay giữa ngân hàng với ông Đ và bà Ph được hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/12/2019. Đến thời điểm ngân hàng khởi kiện thì ông Đ và bà Ph đã quá hạn trả nợ, nhưng chỉ mới trả được một phần tiền lãi, còn số nợ gốc và lãi phát sinh tiếp theo ông Đ và bà Ph vẫn chưa trả cho ngân hàng. Mặc dù bị đơn xin gia hạn thời hạn trả nợ, nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận và nguyên đơn không chấp nhận ý kiến của bị đơn, nên cần buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải chịu lãi suất trong hạn và quá hạn theo nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Vì vậy việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả toàn bộ số nợ gốc và lãi là có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự và Thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V, buộc ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 11/4/2021 là 580.574.247đ, bao gồm nợ gốc là 450.000.000đ, nợ lãi (Trong hạn, quá hạn) là 130.574.247đ, đồng thời buộc ông Đ và bà Ph phải chịu lãi suất tiếp theo theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng, kể từ ngày 12/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Khi vay tiền ông Đ và bà Ph đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 46 theo giấy chứng nhận QSD đất số CC 368377 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/11/2017 mang tên Hộ ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph, diện tích đất là 14.242,8m², địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, Đắk Lắk. Như vậy khoản vay của ông Đ và bà Ph tại ngân hàng có tài sản bảo đảm. Vì vậy nếu ông Đ và bà Ph không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Đ và bà Ph để thu hồi nợ.

[4]. Về án phí: Ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Thông tư 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V:

1. Buộc ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V tổng số tiền 580.574.247đ (Năm trăm tám mươi triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng), bao gồm nợ gốc là 450.000.000đ, nợ lãi là 130.574.247đ

Kể từ ngày 12/4/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0345.HĐTD1424.18 ngày 13/11/2018.

Sau khi ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V có nghĩa vụ trả lại cho ông Đ và bà Ph giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 368377 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/11/2017. mang tên Hộ ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph

Trường hợp ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph không trả hoặc trả không hết nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V được quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 46 theo giấy chứng nhận QSD đất số CC 368377 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 20/11/2017 mang tên Hộ ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph, diện tích đất 14.242,8m², địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện K, Đắk Lắk để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Vi Văn Đ và bà Triệu Thị Ph được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế V số tiền 12.480.000đ (Mười hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0009365 ngày 23/9/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN